

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 17/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 92**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiếp theo mời xem đoạn kinh văn sau cùng của phẩm này:

**Nhược dĩ vô tướng trí tuệ, thực chứng đức bổn, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, cầu sanh Tịnh sát, thú Phật Bồ-đề, đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát.**

*Nếu dùng trí tuệ vô tướng mà trông các gốc đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sanh về cõi Tịnh, hướng đến quả Bồ-đề của Phật, thì sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát.*

*“Nếu dùng trí tuệ vô tướng mà trông các gốc đức”*

Dùng trí tuệ vô tướng để vun trồng gốc rễ của các công đức, như vậy mà cầu sanh Tịnh độ thì có thể đạt được giải thoát. Gốc của các công đức chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Không có tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, năm trần này là năm tướng, còn có tướng nam, tướng nữ, sanh tướng, trụ tướng, hoại tướng, đây đều là những thứ nghiêm trọng nhất bên trong tướng. Không có những tướng này thì gọi là vô tướng. Kinh Niết-bàn nói: “Niết-bàn gọi là vô tướng.”

Diễn Mật Sao giải thích câu nói này là: “Ở nơi các pháp tịch diệt, tịch diệt nghĩa là vô tướng; nhưng [tịch diệt] chỉ do tâm tự chứng, không phải từ bên ngoài mà có được, cho nên không có các tướng”. Niết-bàn tịch diệt hoàn toàn là tự tâm tự chứng, không đến từ bên ngoài, cho nên nói “không có tất cả tướng”. Đạt được một nơi rồi, bèn xuất hiện tướng của nơi đó. Không được cầu pháp ngoài tâm, ngoài tâm không có pháp, vậy còn có tướng sao? Đều toàn là tâm thì còn có tướng gì chứ? Thế nên kinh Kim Cang nói: “Phàm tất cả tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng

chẳng phải là tướng, chính là thấy Như Lai.” “Phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, phải đặc biệt chú ý câu nói này. Người ngu si chính là ở trong hư vọng mà cầu cái hư vọng này. Cũng chẳng phải là nói: rốt cuộc chẳng có tướng gì cả. Lúc nhìn thấy tướng mà chẳng phải tướng thì thấy Như Lai rồi, cũng chính là “liạ tất cả các tướng thì gọi là chư Phật”. Sự việc cực kỳ thẳng tắt này, liạ khỏi hết thấy tướng thì chính là hết thấy Phật, ở đây đã chỉ rõ cái trí tuệ vô tướng rồi.

*“Thân tâm thanh tịnh, xa liạ phân biệt”*

Đây chính là vạn pháp nhất như. Đã là nhất như thì còn có gì gọi là “nhiễm”, có gì gọi là “tịnh”, chúng đều là một, chẳng phải bình đẳng rồi sao, còn có gì để lấy, để bỏ đâu, cho nên thân tâm bèn thanh tịnh. Tất cả đều nhất như, thì liạ khỏi phân biệt.

Niệm Phật là “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, tự nhiên bèn xa liạ phân biệt. Hoặc có người hoài nghi rằng: Tịnh độ tông của bạn là chán liạ Ta-bà, cầu Cực Lạc, đây chẳng phải là có ghét có ưa sao? Đây chẳng phải là có phân biệt đó sao? Câu trả lời trong Diệu Tông Sao là: “Nếu lấy và bỏ đạt đến cùng cực (khi lấy và bỏ đạt đến cực điểm), thì so với không lấy chẳng bỏ cũng chẳng khác gì nhau”. Đây chính là chỗ vi diệu của Tịnh độ. Diệu ở chỗ này, đạt đến cực điểm thì cùng với không lấy chẳng bỏ chẳng phải là hai việc khác nhau. Xả bỏ rốt ráo rồi thì chúng ta gọi là “buông xuống vạn duyên, sáu căn tịch tĩnh”. Nắm lấy rốt ráo thì chỉ khởi một niệm này, chỉ còn lại một niệm này. Một niệm này đạt đến đỉnh điểm rồi, khi bạn có thể niệm Phật được như vậy thì cùng với niệm Phật không có lấy và bỏ, chẳng phải là như nhau sao?

Di-đà Yêu Giải nói: Chúng ta mong cầu cái trí tuệ liạ tướng, nhưng cần phải viên dung, không được chấp chặt vào câu từ. “Nếu không từ trên sự mà lấy và bỏ, chỉ chuộng việc không lấy chẳng bỏ”, thì đây lại là y theo văn tự mà giải nghĩa rồi. Nếu nói phải không còn lấy và bỏ nữa thì họ lại chấp vào không lấy chẳng bỏ rồi, đây là chấp lý bỏ sự, chấp trước vào lý, phé bỏ sự. Phé bỏ sự, liạ khỏi sự như vậy thì lý sẽ không viên mãn. Lý phải nhờ vào sự mà được tỏ rõ, nếu bạn hiểu rõ “toàn sự tức là lý”, nghĩa là tất cả sự chính là lý, vậy thì bạn nắm lấy cũng là lý, bạn xả bỏ cũng là lý. “Nắm lấy và xả bỏ thấy đều là pháp giới”. Thế nên, diệu đế của Tịnh độ tông chẳng phải là thứ mà tình kiến có thể thấu tỏ được. Đức Di-đà muốn chúng sanh cầu sanh về nước ấy, nắm lấy Tịnh độ, khuyên mọi người niệm

Phật. Chúng ta cũng niệm Phật, cũng cầu sanh Cực Lạc, đây chính là đem một niệm tâm nguyện này của chúng ta nhập vào trong biển nguyện của đức Di-đà. Đây chính là nhiếp trọn biển nguyện Nhất thừa của đức Di-đà vào trong một niệm tâm nhỏ nhiệm này của chúng ta. Tâm nguyện này của ta nhập vào trong biển nguyện của đức Di-đà, trở thành một thể. Lại phải còn đem toàn bộ biển nguyện của đức Di-đà nhiếp trọn vào trong tâm của chính mình, ở đây tôi thấy chữ “nhiếp” này là dư, vì nó vốn ở trong tâm của chúng ta mà! Vậy nên mười niệm ắt được sanh, có nguyện ắt được mãn nguyện.

*“Hương đến quả Bồ-đề của Phật”*

Chính là phát tâm Bồ-đề. Lấy việc này làm nhân thì trên quả chúng ta nhất định thành A-bệ-bạt-trí, Phật quả rốt ráo. Cho nên “dùng trí tuệ vô tướng mà trồng các gốc đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sanh về cõi Tịnh, hương đến quả Bồ-đề của Phật” chính là tôn chỉ “phát tâm Bồ-đề, nhất hương chuyên niệm” của kinh này. Tôn chỉ chính là đường tắt của tu trì, thì “sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát”.

Việc tu hành của chúng ta giống như lột vỏ măng vậy, măng này vừa dơ vừa nát, phải nhẫn nại mà lột, lột được một lớp thì vẫn còn lớp nữa, lột đến sau cùng chỉ còn lại cái lõi, không còn gì để lột nữa, chính là như vậy. Quá trình lột vỏ chính là quá trình hiển lộ ra. Ở trong đây nếu như có tham chấp, bản thân muốn có được chút gì đó, thì suy nghĩ này chính là chấp trước. Bạn vốn là Phật mà, bạn còn muốn đạt được gì nữa? “Cho nên chẳng có gì để đạt được, xa lìa mộng tưởng điên đảo, rốt ráo đạt đến Niết-bàn”, “không có trí, cũng không có chứng đắc”, đều là nói “chẳng có gì để đạt được”. Vừa dụng công thì liền muốn tu cho ra bộ dáng nào đó, bạn có bộ dáng đó chẳng phải là hồng bút rồi sao, chẳng phải là có tướng rồi đó ư? “Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, thì chính là thấy Như Lai”. Thấy được tướng gì thì đó là thứ cần phải trừ bỏ đi, quét trừ những tình kiến này. Một mặt dụng công, một mặt hãy xem một số sách, dùng trí tuệ bát-nhã để quét trừ cục đá làm vướng chân trong việc tu hành của chính mình. Một mặt phải đi đường, một mặt phải mở to mắt ra nhìn đường, phải lau kỹ mắt cho sáng, nhìn không rõ đường thì rất nguy hiểm!

Bây giờ chúng ta hãy đem kinh Vô Lượng Thọ và kinh Kim Cang kết hợp lại một chút: “Nếu dùng trí tuệ vô tướng mà trồng các gốc đức” cho đến “vĩnh viễn

được giải thoát”, chính là câu “không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả mà tu tất cả thiện pháp, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác” trong kinh Kim Cang.

Đại sư Ngẫu Ích giải thích rằng: “Không đạt được vô ngã mà tu tất cả thiện pháp, thì chỉ kết thành quả hư dối của cõi trời người”. Bạn không thể làm được vô ngã trọn vẹn, luôn có một cái ngã ở đó, dù cho tu tất cả thiện pháp nhưng quả đạt được là giả. Thế nên để “liạ tướng” trong kinh Kim Cang thì trước tiên là trừ “ngã tướng”. “Không tu tất cả thiện pháp mà chỉ chứng ‘ngã không’ thì chỉ thành tiểu quả của Nhị thừa”. Nếu không tu thiện pháp, chỉ là vô ngã thì thành A-la-hán.

Còn có một loại người “vọng ngôn rằng đã chứng ngã-pháp đều không, cho nên buông thả mà hành ác pháp, thì đó là chủng tử địa ngục Xiển-đề vậy”. Câu nói này rất xác thực với thói tị hiềm thời, hiện nay loại người này rất nhiều, rất giỏi nói khoác, nói ngã đã không, mà pháp cũng không, cho nên tha hồ mà tạo ác, đây là chủng tử địa ngục.

“Duy chỉ có vô ngã mà tu tất cả thiện pháp thì chính là câu không trụ vào đâu mà sanh tâm”. Kết hợp với hai đoạn này của kinh Kim Cang thì công đức vô cùng lớn, “không trụ vào đâu mà sanh tâm”, được giải thích như vậy.

“Trí tuệ vô tướng, xa lìa phân biệt” trong kinh này chính là “không ta, không người, không chúng sanh, không thọ giả” trong kinh Kim Cang.

“Trồng các gốc đức, cầu sanh cõi tịnh, hướng đến quả Bồ-đề của Phật” trong kinh này chính là “tu tất cả thiện pháp” trong kinh Kim Cang.

“Sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát” trong kinh này chính là “bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác” trong kinh Kim Cang.

Cho nên, chúng ta có thể nói thế này: kinh Kim Cang và kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn là một vị. Tịnh độ tông là pháp khó tin trong tất cả thế gian, pháp khó tin mà có thể tin thì chính là “trí tuệ vô tướng”.

Tiếp theo sẽ dẫn chứng kinh Kim Cang để nói rõ. “Người nghe đến chương cú này, cho đến trong một niệm sanh tín tâm thanh tịnh”. Nghe đến chương cú trong kinh Kim Cang, cho đến trong một niệm sanh tín tâm thanh tịnh, “thì chúng sanh ấy không còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả”, những chúng sanh này không còn bốn tướng nữa. “Nếu có chúng sanh, được nghe kinh này, tin

hiếu thọ trì, thì người ấy chính là hiếm có đệ nhất, vì sao vậy? Người này đã không còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả”. Bạn nghe đến kinh này có thể tin nhận thì bạn không còn bốn tướng nữa. Đại sư Ngẫu Ích lại giải thích rằng: “Nếu vẫn còn một chút của bốn tướng thì chắc chắn họ không thể tin kinh này.”

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ 41. Tiếp theo xin quy nạp trọng điểm một chút.

Trọng điểm của phẩm kinh văn thứ 41, phẩm kinh văn này có 10 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Chúng sanh sanh đến biên địa nghi thành bị khổ thế nào? Vì sao bị sanh đến biên địa nghi thành? Làm thế nào có thể thoát khỏi biên địa nghi thành? Không thấy Tam bảo, không được cúng dường, phụng sự chư Phật, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng. Đọa vào nghi hối, mong cầu Phật trí cho đến quảng đại trí, không thể sanh lòng tin đối với thiện căn của chính mình. Biết được gốc tội của mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi nơi đó, những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi.

Trọng điểm thứ hai: “Biết được gốc tội của mình, hết lòng sám hối tự trách, cầu được ra khỏi nơi đó. Khi những lỗi lầm trong đời trước đã hết sạch rồi, sau đó mới được thoát khỏi”. Mời bạn nói ra giải thích của đại sư Đàm Loan và đại sư Gia Tường cho những câu này, làm thế nào để nhận thức lời giải thích của hai vị đại sư? Đại sư Đàm Loan giải thích: Những người vãng sanh đến biên địa nghi thành rất sám hối, tự trách, muốn ra khỏi biên địa, ra khỏi biên địa thì giống với người vãng sanh trong ba bậc vậy. Sự việc này đến cuối thời gian 500 năm, họ biết được gốc tội nên sám hối bèn được thoát ra. Đại sư Gia Tường giải thích: Hết lòng sám hối, tự trách, bất kể là loại nào, thật sự hối cải rồi, hối cải sai lầm thì được thoát ra. Năm tháng là con số linh hoạt, không phải cố định là 500 năm. Hai cách nói này có thể cùng tồn tại. 500 năm mới biết tội mà sám hối, đây là tình hình chung của đa số người ở biên địa. Chưa đến 500 năm, giữa chừng sám hối được thoát ra, đây là người thượng căn sanh đến biên địa.

Trọng điểm thứ ba: Thính văn kinh pháp. “Thính” và “văn” có chỗ nào khác biệt? Làm thế nào lý giải hàm nghĩa sâu sắc của “văn”? Làm thế nào mới có thể tiếp nhận tri kiến của Phật?

Trọng điểm thứ tư: Lợi ích lớn mà trong kinh này nói là chỉ cho điều gì mà nói vậy? Hãy nói nhận thức của bạn đối với lợi ích lớn này. Lợi ích lớn này chính là ba thứ chân thật: chân thật chi tế, chân thật chi lợi, chân thật chi huệ.

Trọng điểm thứ năm: Thiên kiến bè phái có những nguy hại gì? Hãy nói về cảm nhận của chính bạn.

Trọng điểm thứ sáu: Phi báng chánh pháp là tạo tác tội nghiệp cực nặng, vì sao tội phi báng chánh pháp còn nặng hơn tội ngũ nghịch, quả báo của họ là gì? Phật dựa vào chánh pháp để cứu độ chúng sanh, phi báng chánh pháp khiến chúng sanh hoài nghi và từ bỏ chánh pháp, khiến chúng sanh mất đi cơ hội được cứu độ, đoạn đi pháp thân huệ mạng của chúng sanh. Pháp thân huệ mạng của chúng sanh so với sinh mạng quan trọng hơn nhiều, đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh chính là đoạn pháp thân huệ mạng của chính mình. Quả báo phi báng chánh pháp là các bệnh tật nặng nề, thân thể tàn tật khiếm khuyết, mù, điếc, câm ngọng, phù thũng, bị quỷ quần thân, ngồi nằm bất an, cầu sống không được, cầu chết không xong, sau khi chết thì đọa địa ngục.

Trọng điểm thứ bảy: Vì sao Hoàng Niệm lão nhắc nhở, không được tùy tiện nói pháp? Bạn lý giải câu “Cho nên, đối với những kẻ vô tín, vô trí, chớ nói kinh này” như thế nào? Nhắc nhở của Hoàng Niệm lão tỏ rõ lòng đại từ đại bi của ngài, không hổ danh là vị đại đức cư sĩ thời bấy giờ, chúng ta đối với ngài hết lòng cung kính. Người thuyết pháp vì sao phải hết sức thận trọng, không được tùy tiện nói pháp? Bởi vì hai câu nói này: Người không có trí tuệ, không có tín tâm thì đừng nói với họ. Bởi vì người vô trí vô tín nghe rồi thì họ hoài nghi, họ không tin, họ sẽ báng pháp tạo tội nghiệp, tạo tác tội nghiệp thì chắc chắn thọ ác báo, Phật pháp không có bí mật, sợ dĩ không nói là để gìn giữ lợi ích cho đối phương, khiến họ ít tạo tội nghiệp.

Trọng điểm thứ tám: Vì sao trên thế giới này có một loại người, họ cũng tu thiện, nhưng họ không cầu sanh thế giới Cực Lạc? Những chúng sanh này trí tuệ cạn cợt, phân biệt Tây Phương không bằng cõi trời, vì thế cho là không vui, chẳng cầu sanh về cõi ấy.

Trọng điểm thứ chín: Phật nói ra cho chúng ta bốn loại người, bạn hãy đối chiếu một chút, xem coi bản thân thuộc loại người nào? Loại người thứ nhất, Phật nói: Các chúng sanh ấy gieo trồng thiện căn, nhưng chẳng thể lìa tướng, không cầu

Phật huệ, tham đắm sâu đậm niềm vui thế gian và phước báo nhân gian. Loại người thứ hai, tuy cũng tu phước, nhưng lại cầu quả báo nhân thiên. Khi được hưởng báo, tuy được tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể thoát khỏi ngục tù tam giới. Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ, quyến thuộc muốn cứu vớt nhau. Loại người thứ ba, ông thấy những người ngu si, không gieo căn lành, chỉ cậy thế trí biện thông để tăng thêm tà tâm thì làm sao ra khỏi đại nạn sanh tử được! Loại người thứ tư, lại có chúng sanh, tuy gieo căn lành, tạo phước điền lớn, nhưng chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu thoát luân hồi, trọn chẳng thoát nổi.

Trọng điểm thứ mười: Hãy đối chiếu cách nói dưới đây để xem mối quan hệ giữa kinh Vô Lượng Thọ và kinh Kim Cang. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Nếu dùng trí tuệ vô tướng trông các gốc đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa phân biệt, cầu sanh về cõi Tịnh, hướng đến quả Bồ-đề của Phật thì sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát”. Kinh Kim Cang nói: “Không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả mà tu tất cả thiện pháp bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Đại sư Ngẫu Ích giải thích: “Không đạt được vô ngã mà tu tất cả thiện pháp thì chỉ kết thành quả hư dối của cõi trời người”. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Trí tuệ vô tướng, xa lìa phân biệt”; kinh Kim Cang nói: “Không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả”. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Trông các gốc đức, cầu sanh về cõi Tịnh, hướng đến quả Bồ-đề của Phật”; kinh Kim Cang nói: “Tu tất cả thiện pháp”. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Sẽ sanh về cõi Phật, vĩnh viễn được giải thoát”; kinh Kim Cang nói: “Bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Kết luận: kinh Vô Lượng Thọ và kinh Kim Cang hoàn toàn là một vị.

Tiếp theo tôi bắt đầu giảng phẩm kinh văn thứ 42:

### **BỒ-TÁT VĨNG SANH ĐỆ TỨ THẬP NHỊ**

Phẩm kinh văn này là phẩm sau cùng của phần Chánh Tông. Thế Tôn sẽ giới thiệu cho chúng ta tình hình của vô lượng vô biên Bồ-tát trong thế giới của chư Phật khắp mười phương niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Cho thấy không chỉ có phàm phu vãng sanh Tịnh độ, mà vô lượng vô biên chư Bồ-tát khắp mười phương thế giới cũng cầu sanh Tịnh độ. Chư Phật Như Lai mười phương thế giới đều như Thích-ca Mâu-ni Phật, tuyên thuyết cho mọi người kinh Vô Lượng Thọ, tuyên dương pháp môn Tịnh độ, khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Mục đích chủ yếu

của phẩm kinh văn này là khuyến tín, vô lượng Bồ-tát hiện thân thuyết pháp làm chứng minh cho chúng ta.

Mời xem kinh văn bên dưới:

**Di-lặc Bồ-tát bạch Phật ngôn: “Kim thử Ta-bà thế giới, cập chư Phật sát, Bất thoái Bồ-tát đương sanh Cực Lạc quốc giả, kỳ số kỷ hà?” Phật cáo Di-lặc: “U thử thế giới hữu thất bá nhị thập ức Bồ-tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, thực chứng đức bản, đương sanh bỉ quốc. Chư tiểu hạnh Bồ-tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kể”.**

*Bồ-tát Di-lặc bạch Phật rằng: “Hiện nay các bậc Bồ-tát Bất thoái ở thế giới Ta-bà đây và các cõi Phật khác sẽ sanh về nước Cực Lạc, số ấy là bao nhiêu?”. Phật bảo Di-lặc: “Ở thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trông các gốc đức, sẽ sanh về cõi ấy. Các bậc Bồ-tát tiểu hạnh, tu tập công đức, sẽ vãng sanh, số lượng không thể tính được.”*

Đại ý của đoạn kinh văn này là: Bồ-tát Di-lặc hỏi Phật, hiện nay những Bồ-tát đã đạt được bất thoái chuyển ở thế giới Ta-bà này và các cõi Phật khác, số ấy là bao nhiêu? Có thể được bao nhiêu? Phật nói với ngài Di-lặc: “Ở thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trông các gốc đức, sẽ sanh về cõi ấy.” Những vị đại Bồ-tát này là bảy trăm hai mươi ức, trong quá khứ từng cúng dường vô số chư Phật, đã làm các loại công đức, sẽ vãng sanh về thế giới Cực Lạc. “Các bậc Bồ-tát tiểu hạnh tu tập công đức, sẽ vãng sanh, số lượng không thể tính được”, con số này chẳng thể nói nổi, không biết là bao nhiêu, bao gồm chúng ta ở trong đó. Tiểu hạnh là chỉ cho Bồ-tát Thập tín, bởi vì Thập tín vẫn còn thoái chuyển. Bên trên đều là Bồ-tát Thập tín, cho nên gọi là “tiểu hạnh”.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Bất dân ngã sát chư Bồ-tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệt phục như thị. Tùng Viễn Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ-tát Ma-ha-tát, sanh bỉ quốc độ. Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất thoái Bồ-tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng**



**Phật sát, Bất thoái Bồ-tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bá ức, hoặc số bá thiên ức, nãi chí vạn ức. Kỳ đệ thập nhị Phật danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số chư Bồ-tát chúng, giai Bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú Nhất thừa. Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bá thiên ức kiếp, Đại sĩ sở tu kiên cố chi pháp. Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bá cửu thập ức đại Bồ-tát chúng, chư tiểu Bồ-tát cập tỳ-kheo đẳng, bất khả xưng kể, giai đương vãng sanh. Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ-tát chúng đương vãng sanh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.**

*Không những các bậc Bồ-tát ở cõi Ta vãng sanh về nước kia, mà các cõi Phật phương khác cũng lại như vậy. Cõi nước của đức Phật Viễn Chiếu có mười tám câu-chi na-do-tha Bồ-tát Ma-ha-tát sanh về cõi nước ấy. Cõi nước đức Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bồ-tát Bất thoái sẽ sanh về cõi ấy. Các bậc Bồ-tát Bất thoái ở cõi đức Phật Vô Lượng Âm, đức Phật Quang Minh, đức Phật Long Thiên, đức Phật Thắng Lực, đức Phật Sư Tử, đức Phật Ly Trần, đức Phật Đức Thủ, đức Phật Nhân Vương, đức Phật Hoa Tràng sẽ vãng sanh, số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức, cho đến vạn ức vị. Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, ngài có vô số chư Bồ-tát đều ở bậc Bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đều đại tinh tấn, thẳng đến Nhất thừa, trong bảy ngày có thể nhiếp thủ các pháp kiên cố của bậc Đại sĩ đã tu hành trong trăm ngàn ức kiếp. Các vị Bồ-tát ấy đều sẽ vãng sanh. Đức Phật thứ mười ba hiệu là Vô Úy, ngài có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ-tát, các vị tiểu Bồ-tát và chúng tỳ-kheo chẳng thể tính kể, đều sẽ vãng sanh. Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chư Bồ-tát sẽ vãng sanh, chỉ kể tên thôi, mãi kiếp cũng không kể hết.*

Đoạn kinh văn này rất dài, nhưng không khó hiểu. Đại ý của kinh văn là: Thích-ca Mâu-ni Phật nói: Chẳng những các hàng Bồ-tát trong cõi nước của chúng ta sẽ vãng sanh về nước Cực Lạc, mà cõi nước phương khác cũng giống như vậy. Tiếp theo nói ra rất nhiều tên cõi nước, sau cùng những Bồ-tát sẽ vãng sanh này hoặc số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức, cho đến vạn ức vị. “Đức Phật thứ mười hai”, đây là tham khảo dựa trên bản dịch thời Đường, chính là cõi nước Phật thứ 12. “Tên là Vô Thượng Hoa”, tên của Phật là Vô Thượng Hoa, có vô số

chư Bồ-tát đều là bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đều đại tinh tấn, các ngài đều hướng đến pháp Nhất thừa, trong vòng bảy ngày có thể nhiếp thủ các pháp kiên cố của bậc Đại sĩ đã tu hành trong trăm ngàn ức kiếp. Hàng Bồ-tát như vậy sẽ vãng sanh. Đức Phật thứ 13, tên là Vô Úy, có 790 ức đại Bồ-tát.

*“Các vị tiểu Bồ-tát và chúng tỳ-kheo chẳng thể tính kể, đều sẽ vãng sanh. Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chư Bồ-tát sẽ vãng sanh, chỉ kể tên thôi, măn kiếp cũng không kể hết”*

Ở đây chỉ kể tên của các ngài thôi, măn kiếp cũng kể không hết. Bồ-tát ở cõi nước Phật thứ 12 đều tu pháp kiên cố. Gọi là “pháp kiên cố” chính là pháp bất thoái chuyển, đây đều là Bồ-tát Bất thoái chuyển, các ngài đều có thể nhiếp thủ các pháp kiên cố của vô tận vô biên Bồ-tát, đều có thể vãng sanh.

Đại Trí Độ Luận có câu hỏi như sau: Bồ-tát thì phải độ chúng sanh, vậy vì sao lại đến cõi nước Cực Lạc? Bồ-tát Long Thọ trả lời rằng: Có hai loại Bồ-tát, một loại là tâm từ bi nhiều, các ngài có tâm từ bi, tâm của các ngài đa phần là vì chúng sanh. Loại thứ hai, các ngài muốn đến thu thập, nhiếp thủ nhiều công đức của hết thảy chư Phật, vì muốn làm như vậy cho nên đến thế giới của Phật Vô Lượng Thọ. Những vị muốn độ chúng sanh thì sẽ đến những nơi không có Phật pháp, ở những nơi không có Phật pháp mà khéo độ chúng sanh. Cho nên, Bồ-tát có hai loại, một loại thì muốn độ chúng sanh, nên đến những nơi không có Phật pháp; một loại muốn đến cõi Tịnh độ để nhiếp thủ công đức của Phật, để học tập viên mãn thì đến cõi nước Phật Vô Lượng Thọ.

Luận chú của đại sư Đàm Loan nói: “Những Bồ-tát chưa chứng được tịnh tâm”, thế nào gọi là Bồ-tát chưa chứng được tịnh tâm? Chỉ cho Bồ-tát từ Sơ địa trở lên và từ Thất địa trở xuống. Những Bồ-tát này có thể hiện thân hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, hoặc ức, hiện trăm ngàn vạn ức thân như vậy đến cõi nước không có Phật để làm Phật sự. Lúc làm những Phật sự này, các ngài buộc phải trụ vào tam-muội thì mới có thể làm được. Các ngài không phải vô tâm mà làm, các ngài phải có tạo tác, bởi vì các ngài là tâm có tạo tác, cho nên gọi là chưa được tịnh tâm. Bạn thấy đó tâm như vậy đều không được gọi là tịnh tâm. Những Bồ-tát từ Thất địa trở xuống như vậy rất nhiều, đây đều là Bồ-tát rất cao, phân thân đến những cõi Phật như vậy để độ chúng sanh, sau khi nhập vào tam-muội thì mới có thể làm được. Đây gọi là

Bồ-tát chưa đắc được tịnh tâm. Hàng Bồ-tát này nếu sanh đến cõi nước An Lạc thì lập tức có thể nhìn thấy A-di-đà Phật. Sau khi thấy được A-di-đà Phật thì cùng với các Bồ-tát Thất địa, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa, rốt cuộc đều được thân bình đẳng, pháp bình đẳng, nhanh chóng! Thế nên vì sao các ngài vãng sanh? Vì để được nhanh chóng. Bồ-tát Long Thọ, Bồ-tát Bà-tâu-bàn-đầu, các ngài đều muốn sanh về thế giới Cực Lạc, chính là vì điều này.

Bồ-tát khi ở địa vị Thất địa, được đại tịch diệt, hết thấy đều là không, trên không thấy có chư Phật để cầu, dưới không thấy có chúng sanh để độ. Lúc bấy giờ các ngài đã nhập Bát Niết-bàn rồi. Khi đó, nhờ có thần lực của mười phương chư Phật gia trì, khuyến nhủ nên mới không vào Niết-bàn, mà tiếp tục tiến lên. Đại Trí Độ Luận và Vãng Sanh Luận Chú của đại sư Đàm Loan, hai bộ luận chú quan trọng này đều nói rõ nguyên nhân vãng sanh của Bồ-tát Bất thoái.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói: Bồ-tát vãng sanh số lượng chẳng đếm xuể, đều được nguyện lực của Như Lai gia trì, được quang minh nhiếp thọ. Như lúc đại sư Trí Giả lâm chung bảo đệ tử xướng Vô Lượng Thọ Phật và đề mục của Quán Kinh, sau đó ngài chấp tay nói một bài kệ: “Bốn mươi tám nguyện, trang nghiêm Tịnh độ, ao hoa cây báu, dễ đi mà không người đi. Tướng xe lửa hiện ra, một niệm hồi cải, còn được vãng sanh, huống hồ giới định huân tu, thánh hạnh đạo lực, thật không uổng phí”. Đại sư Trí giả nói: Cõi Tịnh độ do 48 nguyện trang nghiêm rất dễ đi, nhưng không có người nào muốn đi. Tướng xe lửa hiện ra là chỉ cho tướng địa ngục hiện ra, một niệm hồi cải là nói trong lúc khẩn trương bức bách như vậy, tội nhân này có một niệm hồi cải, hồi lỗi niệm Phật còn được vãng sanh, huống hồ giới định huân tu, huống hồ người dùng giới, dùng thiền định mà huân tập, tu trì. Thánh hạnh đạo lực là chỉ cho việc làm của bậc thánh, sức tu đạo, thật không uổng phí, thật sự không hề luống uổng. Lúc lâm chung đại sư đã chứng minh rồi, cho nên người hiện nay nếu có thể tu tốt thì nhất định dụng công không uổng phí. Sau khi đại sư nói kệ xong, xướng danh hiệu Tam bảo rồi nghiêm nhiên thị tịch. Ngài Trí Giả là một vị đại sư, cảnh tượng khi lâm chung của ngài chứng minh vô lượng quang, quang minh phổ chiếu, nhiếp thọ mọi người vãng sanh.

Ngài Pháp Chiếu triều Đường đến Ngũ Đài Sơn, vào chùa Trúc Lâm, nhìn thấy hai vị Bồ-tát Văn-thù, Phổ Hiền. Ngài hỏi hai vị đại Bồ-tát yếu chỉ của tu

hành, Bồ-tát Văn-thù nói: “Các môn tu hành không gì bằng niệm Phật.” Các loại pháp môn tu hành, không có môn nào có thể sánh bằng niệm Phật. “Ta trong kiếp quá khứ, do niệm Phật mà được nhất thiết chủng trí. Vì vậy hết thấy các pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thiên định thậm thâm”. Hai độ quan trọng nhất của Lục độ, một cái là tuệ, một cái là định, [cả hai độ này] đều nhiếp trọn các độ khác rồi. “Cho đến biển chánh biến trí của chư Phật”, biển đại trí này, “đều từ niệm Phật mà sanh ra”. Đoạn khai thị này của Bồ-tát Văn-thù vô cùng thân thiết, vô cùng súc tích. Ngài Pháp Chiếu rất khéo hỏi, ngài hỏi tiếp: “Nên niệm thế nào ạ?” Niệm thế nào ạ? Vấn đề này rất quan trọng, người như thế nào có thể báo ân Phật? Hai loại người, một người khéo hỏi, một người khéo trả lời, khéo hỏi ở trước, bởi vì khéo hỏi nên mới có đáp hay. Niệm như thế nào vậy? Câu trả lời rất hay: “Phương Tây của thế giới này có A-di-đà Phật”, ở phương Tây của thế giới này có A-di-đà Phật, “nguyện lực của đức Phật ấy không thể nghĩ bàn, ông nên niệm luôn, đừng cho gián đoạn, đến lúc mạng chung nhất định vãng sanh.” Mấu chốt là ở nguyện lực không thể nghĩ bàn. Các loại căn khí, chỉ cần thật sự tin sâu, nguyện thiết mà niệm thì chắc chắn được độ.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!